

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 131 /2004/QĐ-UB

Vị Thanh, ngày 19 tháng 7 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
bộ máy Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 2941/BNV-TCBC ngày 16/12/2003 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mới được chia tách;

Căn cứ Quyết định số 54/2004/QĐ-UB ngày 15/01/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 09/CDD-PTNT ngày 18/02/2004 của Chi cục trưởng Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng:

- Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang là cơ quan trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định; có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý Nhà nước chuyên môn ngành kinh tế tập thể trong nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn chịu sự quản lý về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang:

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành về di dân, kinh tế tập thể và phát triển nông thôn; chiến lược, quy

hoạch, chính sách, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn, các chương trình dự án, đề án về phát triển kinh tế tập thể và phát triển nông thôn.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước chuyên ngành về kinh tế tập thể, kinh tế trang trại và kinh tế hộ trong nông nghiệp, điều chỉnh bố trí dân cư trong nông nghiệp và nông thôn, tổng hợp chính sách, chương trình phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

3. Ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo phân công, phân cấp quản lý.

4. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra và chịu trách nhiệm về quản lý chuyên ngành của Chi cục.

5. Về quản lý ngành:

- Xây dựng trình Giám đốc về cơ chế và chính sách phát triển các tổ chức kinh tế nông nghiệp, nông thôn; chủ trì, phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn; phối hợp, tham gia phát triển ngành nghề nông thôn; phối hợp, xây dựng chính sách phát triển kinh tế thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hội chợ triển lãm thuộc phạm vi Chi cục.

- Về phát triển cơ sở hạ tầng và đô thị hóa nông thôn: tham gia thẩm định quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; thống nhất quản lý về hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

- Công tác xây dựng và phát triển cộng đồng dân cư trong nông nghiệp và nông thôn: hướng dẫn chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch về định canh định cư, tái định cư và điều chỉnh dân cư và lao động trong nông nghiệp nông thôn. Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các dự án về quy hoạch bố trí lại dân cư trong nông nghiệp nông thôn.

- Thống nhất quản lý về đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ Hợp tác xã, trang trại và đào tạo nghề cho nông dân.

- Xây dựng chỉ đạo, tổ chức thực hiện, tổng kết các mô hình thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Chi cục.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, của Chi cục theo quy định, thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

7. Quản lý tài chính, tài sản và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư theo quy định pháp luật và phân cấp của cấp trên.

8. Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các dự án theo sự phân công của Giám đốc về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình trọng điểm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Chi cục.

9. Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực được phân công cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Ngoài ra, Chi cục thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang và cơ quan cấp trên.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang:

1. Về Tổ chức bộ máy:

- Lãnh đạo Chi cục:

+ Chi cục trưởng: là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về toàn bộ các hoạt động của Chi cục.

+ Phó Chi cục trưởng: từ 1 đến 2 Phó Chi cục trưởng là người giúp việc Chi cục trưởng, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của Chi cục:

+ Phòng Tổ chức - Hành chính.

+ Phòng Kế hoạch nghiệp vụ.

2. Về biên chế:

Biên chế Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang thực hiện theo quyết định phê duyệt biên chế hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang giao chỉ tiêu biên chế cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Chi cục trưởng Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Chi cục có sự phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng bộ phận trực thuộc và từng cán bộ, công chức, viên chức, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; đồng thời, sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tiêu chuẩn chức danh Nhà nước quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Di dân và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh và các huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5.
- TT.TU - TT.HĐND tỉnh.
- UBMTTQ & các đoàn thể tỉnh.
- Lưu VP (4, LT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Sâm Trung Việt

